

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ÁNH SƠN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ÁNH SƠN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2401005231

**3. Ngày thành lập:** 10/12/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 42, Đường Tân Ninh, Phường Trần Phú, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0976632567

Fax:

Email: [xdanhsonco.ltd@gmail.com](mailto:xdanhsonco.ltd@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                         | 4101(Chính) |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                   | 4102        |
| 3.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                                                             | 4211        |
| 4.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                              | 4212        |
| 5.  | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                  | 4221        |
| 6.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                       | 4222        |
| 7.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                                                                        | 4223        |
| 8.  | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                                                                         | 4229        |
| 9.  | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                                                                  | 4291        |
| 10. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                                                                                           | 4292        |
| 11. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                                                                                     | 4293        |
| 12. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                | 4299        |
| 13. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                    | 4311        |
| 14. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                         | 4312        |
| 15. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                     | 4321        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                     | 4322        |
| 17. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                            | 4329        |
| 18. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                            | 4330        |
| 19. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng hệ thống cấp, thoát nước, thi công các công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, chăn nuôi... | 4390        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                              |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 20. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Mua bán máy công trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4659                                                         |
| 21. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4663                                                         |
| 22. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4933                                                         |
| 23. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết: Tư vấn quản lý dự án các công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7020                                                         |
| 24. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông (cầu, đường bộ) công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, công trình thủy lợi, công trình lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, chăn nuôi, đường dây và trạm biến áp đến 35Kv. Tư vấn thiết kế công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, công trình giao thông (Cầu, đường bộ), công trình thủy lợi, công trình diêm nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, chăn nuôi công trình hạ tầng kỹ thuật. Khảo sát địa hình các công trình xây dựng. Định giá xây dựng. Tư vấn thẩm tra hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công, tổng dự toán các công trình xây dựng. Lập dự án đầu tư, tư vấn lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu các công trình xây dựng. Cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ phác thảo, dịch vụ kiểm định xây dựng. Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: Thiết kế và phác thảo công trình, lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan. Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông, khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn. | 7110                                                         |
| 25. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật<br>Chi tiết: Kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm vật liệu xây dựng. Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và Chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 7120                                                         |
| 26. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Đánh giá tác động môi trường, đánh giá đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7490                                                         |
| 27. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7730                                                         |
| 28. | (Doanh nghiệp không hoạt động đầu giá tài sản)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên   | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THANH SƠN | Việt Nam  | Số 42, Đường Tân Ninh, Phường Trần Phú, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam | 550.000.000           | 55,000    | 024091008009                                                                                            |         |
| 2   | ĐỖ THỊ NGỌC ÁNH  | Việt Nam  | Số 42, Đường Tân Ninh, Phường Trần Phú, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam | 450.000.000           | 45,000    | 024193005048                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THANH SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/07/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024091008009

Ngày cấp: 17/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 42, Đường Tân Ninh, Phường Trần Phú, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 42, Đường Tân Ninh, Phường Trần Phú, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang